

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 330 /BNN-TCLN
V/v trả lời kiến nghị
của cử tri tỉnh Gia Lai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- FAN PHƯƠNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI
Số:.....120.....
ĐẾN Ngày: 23/01/2017
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
 - Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG KIẾN NGHỊ (Câu số 142):

Công tác giữ rừng, bảo vệ rừng là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay chính sách giao khoán, bảo vệ rừng còn nhiều bất hợp lý. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo tổng kết việc thực hiện, để ban hành chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người dân tích cực thực hiện quản lý, chăm sóc, bảo vệ rừng.

TRẢ LỜI:

Trong hơn 20 năm qua, Chính phủ đã ban hành một số văn bản quy định về việc giao khoán rừng, đất lâm nghiệp, vườn cây và mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các tổ chức, ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp, nông nghiệp, lâm trường quốc doanh được Nhà nước giao đất, giao rừng, giao mặt nước nuôi trồng thủy sản, trong đó, tập trung ở 02 Nghị định của Chính phủ là Nghị định số 01/CP ngày 04/01/1995 và Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005.

Nhằm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách giao khoán, ngày 21/12/2015 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá công tác giao khoán rừng, đất lâm nghiệp, vườn cây và mặt nước nuôi trồng thủy sản theo Nghị định số 01/CP ngày 04/01/1995 và Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ (Bộ đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 246/BC-BNN-TCLN ngày 12/01/2016).

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá công tác giao khoán tại 02 Nghị định nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/02/2017 và thay thế cho Nghị định

số 01/CP ngày 04/01/1995 và Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, TCLN. (15 bản)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 454 /BNN-TCTL
V/v trả lời kiến nghị của
cử tri tỉnh Gia Lai

Kính gửi:

PHÒNG ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số:.....	86.....
ĐẾN Ngày: 16/01/2017	
Chuyển:.....	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh
Lưu hồ sơ số:	Gia Lai, xin được trả lời như sau:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2017

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG KIẾN NGHỊ (Câu số 105)

Tình hình sản xuất lúa nước ở miền núi còn nhiều khó khăn, chi phí cao và giá lúa thấp nên nông dân bỏ ruộng. Đề nghị Chính phủ có chính sách miễn, giảm thủy lợi phí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số để khuyến khích người dân canh tác lúa nước.

TRẢ LỜI

Từ năm 2008 đến nay, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng chính sách miễn thuế lợi phí và chính sách này thường xuyên được sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

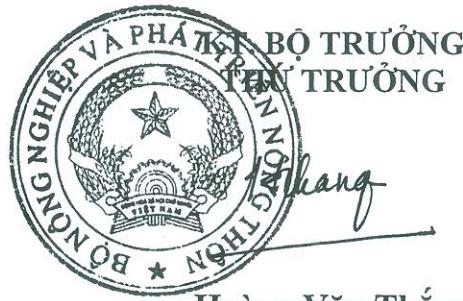
Theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi, chính sách miễn thuế lợi phí thực hiện đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, làm muối; diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận cho hộ nghèo; không phân biệt đối tượng là đồng bào miền xuôi, miền ngược hay dân tộc thiểu số.

Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ các quy định của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT để thực hiện chính sách trong lĩnh vực thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, TCTL (QLCT). 10b



Hoàng Văn Thắng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 710 /BNN-TT
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số:	136
ĐẾN Ngày:	24/01/2012
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện thuộc Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Uỷ ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, xin được trả lời như sau:

Câu hỏi: (Số 211)

Đề Nghị Chính phủ có giải pháp hỗ trợ ngành cao su vượt qua khó khăn hiện nay nhằm ổn định sản xuất, đời sống của công nhân, lao động, đặc biệt lao động người dân tộc thiểu số khu vực biên giới.

Trả lời:

Từ năm 2012 đến hết Quý III năm 2016 giá cao su giảm liên tục giảm và duy trì ở mức thấp đã ảnh hưởng đến đời sống của người trồng cao su, đặc biệt là đồng bào dân tộc, khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của nước ta. Trước tình hình đó Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Tập đoàn công nghiệp cao su VN và các địa phương các giải pháp như:

1. Đánh giá toàn diện khó khăn, thuận lợi về sản xuất, chế biến, tiêu thụ, hiệu quả sản xuất, tình hình quản lý, giám sát quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn, từ đó có đề xuất các giải pháp phát triển cao su phù hợp trên địa bàn trong giai đoạn hiện nay.

2. Điều chỉnh quy mô sản xuất

Tạm dừng không trồng mới cao su; tập trung tái canh vườn cây hết tuổi khai thác và thâm canh các vườn cây hiện có để nâng cao năng suất, chất lượng.

3. Thông tin tuyên truyền

Tăng cường tổ chức tuyên truyền, thông tin tình hình sản xuất, tiêu thụ, giá cả cao su về trung hạn và dài hạn, nâng cao nhận thức cho người trồng cao su nắm vững các giải pháp kỹ thuật, thực hiện tiết kiệm chi phí; yên tâm tiếp tục duy trì và chăm sóc vườn cao su tránh việc tự phát chuyển đổi diện tích cao su sang cây trồng khác.

4. Một số giải pháp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành

Trong điều kiện giá mủ cao su không có lợi cho người sản xuất, các địa phương cần cù điều kiện đặc thù của mình nghiên cứu vận dụng một số biện pháp sau:

- Đối với cao su kiến thiết cơ bản, có thể giảm đầu tư phân bón, nhưng cuối năm tiếp tục làm cỏ và chống cháy; đối với những vườn cao su kiến thiết cơ bản nằm ngoài vùng quy hoạch như trồng trên đất thấp trũng, đất dốc không phù hợp, nếu vườn cây sinh trưởng kém, không đồng đều có thể chuyển đổi sang cây trồng cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Đối với những vườn cao su ở thời kỳ đang kinh doanh: có thể giảm đầu tư phân bón, thay đổi chế độ cạo từ D₂ sang D₃, D₄ để giảm chi phí nhân công, tuy nhiên vẫn phải có biện pháp làm cỏ chống cháy để bảo vệ vườn cây. Đối với với những diện tích cao su đã đến giai đoạn khai thác, có thể chưa tiến hành mở miệng cạo.

- Đối với diện tích cao su kinh doanh tuổi lớn, nếu giá gỗ phù hợp và giống cao su cho năng suất không cao có thể thanh lý để chuẩn bị cho trồng tái canh.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các khâu chăm sóc, phân bón, khai thác để nâng cao năng suất, giảm chi phí đầu tư góp phần tăng giá trị sản xuất thông qua tăng cường chỉ đạo hướng dẫn người dân trồng, chăm sóc cạo mủ cao su đúng quy trình kỹ thuật.

- Khuyến khích các mô hình trồng xen nông lâm kết hợp đối với cây cao su để tăng thu nhập.

5. Giải pháp chế biến và tiêu thụ

- Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, nâng cao chất lượng cao su sơ chế, đáp ứng các thị trường yêu cầu chất lượng cao.

- Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng nâng dần tỷ trọng chủng loại SVR 10, SVR 20 đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm cao su trong nước, vừa tiêu thụ được cao su trong nước, giảm nhập khẩu cao su.

- Tăng cường xúc tiến thương mại mở rộng và tìm kiếm các thị trường tiềm năng có nhu cầu lớn, giảm dần sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

- Đẩy mạnh công nghiệp chế biến gỗ cao su, đa dạng hóa các sản phẩm để tận dụng tối đa các sản phẩm từ vườn cao su khi thanh lý để nâng cao giá trị gia tăng.

- Có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển ngành chế biến cao su trong nước, tăng tiêu thụ cao su nội địa, giảm nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ cao su.

6. Tổ chức sản xuất

- Tổ chức liên kết người sản xuất trong hợp tác xã hội cao su tiêu điền và các doanh nghiệp chế biến mủ cao su trên địa bàn để hỗ trợ nhau khi có khó khăn trong sản xuất và thị trường.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai rà soát lại quy hoạch cao su toàn quốc và hiện đang xin ý kiến các Bộ ngành theo chỉ đạo của VPCP để tiến hành phê duyệt quy hoạch đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo các đơn vị liên quan trong tỉnh phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam để triển khai quyết định khi được phê duyệt.

- Đối với các diện tích trồng tái canh cần chú ý bộ giống mới có năng suất, chất lượng mủ tốt và tính đến khả năng cho gỗ của các giống này. Ngoài ra cần chú ý xen canh với một số cây trồng khác trong giai đoạn kiến thiết cơ bản.

- Đến Quý IV năm 2016 và tháng 1/2017 giá cao su đang có diễn biến thuận lợi do vậy tỉnh cần quan tâm chỉ đạo người dân tập trung thâm canh, chăm sóc và bảo vệ vườn cây.

7. Chính sách hỗ trợ của Chính phủ

- Để đảm bảo an sinh xã hội trong đó có người trồng cao su, Nhà nước đã thực hiện nhiều chính sách qua đó hỗ trợ gián tiếp cho các mặt hàng nông lâm thủy sản như sau:

- Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu vào nông nghiệp nông thôn;

- Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cảnh đồng mẫu lớn;

- Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

- Một số chính sách khác như xây dựng nông thôn mới, khuyến nông, khuyến công, xóa đói giảm nghèo, giảm thuế xuất khẩu nông, lâm, thủy sản xuống 0 %.

- Nhà nước đã và đang triển khai các chính sách dân tộc tại địa bàn khu vực biên giới (Chương trình 135), Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (Chương trình 30a),

- Ngoài ra Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Bộ Tài chính trình Quốc hội miễn giảm thuế VAT cho các sản phẩm mủ cao su sơ chế và một số sản phẩm trồng trọt từ cây cao su để tháo gỡ khó khăn cho ngành cao su.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Dân nguyên (VPQH);
- Vụ Tổng hợp (VPCP);
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, TT.



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 712 /BNN-TCTL

V/v trả lời kiến nghị của
cử tri tỉnh Gia Lai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số:.....	134.....
Đến Ngày:	24/01/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện thuộc Uỷ ban thường vụ Quốc hội;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG KIẾN NGHỊ (Câu số 104)

Cử tri đề nghị Bộ quan tâm tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi lớn và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm đảm bảo chủ động nguồn nước tưới cho cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

TRẢ LỜI

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đầu tư hoàn thành một số công trình thủy lợi như Hồ chứa nước Ya Ring (tưới 2.300 ha), Hồ chứa nước Ea MLá (tưới 5.150 ha), Hồ chứa nước Plei Pai- Ia L López (hợp phần thuộc Dự án Ia Mor, tưới 1.847 ha). Các công trình được đầu tư đã phát huy hiệu quả cấp nước tưới cho cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Theo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Bộ Nông nghiệp & PTNT sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thành Dự án Ia Mor giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh), triển khai Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) và Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên. Ngoài ra, theo dự kiến danh mục dự án ưu tiên thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu (Tờ trình số 4875/BTNMT-KH ngày 26/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) sẽ đầu tư Hồ chứa nước Plei Thơ Ga (dung tích 10 triệu m³) và Hồ chứa nước Tàu Đầu 2.

Đề nghị đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai có ý kiến với UBND tỉnh tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi; đồng

thời tăng cường công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, TCTL (15 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Hoàng Văn Thắng

Số: 802 /BNN-KH
V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2017

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	Kính gửi:
Số:.....154.....	- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
ĐẾN Ngày: 06/02/2017	- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
Chuyển:.....	- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Lưu hồ sơ số:.....	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV, xin được trả lời như sau:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh

Gia Lai tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG KIẾN NGHỊ (Câu 16)

Cử tri phản ánh việc đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay chưa hiệu quả; nông dân đóng nhiều khoản thuế, phí; vật tư sản xuất nông nghiệp đầu vào cao, song sản phẩm đầu ra giá cả thấp, việc tiêu thụ nông sản còn nhiều khó khăn, đề nghị có hướng khắc phục để đầu tư mang lại hiệu quả cho nhân dân

TRẢ LỜI

Thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ đã có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước cũng như ưu đãi thu hút đầu tư xã hội vào khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ nông dân giảm chi phí sản xuất và tiêu thụ nông sản. Các chính sách đó được thực hiện một cách nhất quán và liên tục được hoàn thiện theo hướng tạo môi trường ngày càng thuận lợi để thu hút có hiệu quả các nguồn vốn vào lĩnh vực này, tạo điều kiện nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất. Qua đó, có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, góp phần tích cực vào nâng cao đời sống cho nông dân và xây dựng nông thôn mới.

1. Về nâng cao hiệu quả đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và triển khai Kế hoạch đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ tái cơ cấu ngành (Quyết định số 1440/QĐ-BNN-KH ngày 27/6/2014). Theo đó, điều chỉnh cơ cấu đầu tư công theo hướng tăng tỷ trọng vốn đầu tư cho các lĩnh vực sản xuất, các vùng có lợi thế phát triển nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ giảm nghèo. Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực cho các dự án quy mô nhỏ; Trung ương quản lý các dự án quy mô lớn, cấp vùng, liên vùng, quốc gia và dự án có yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

- Tổng vốn đầu tư Nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 là trên 610.959 tỷ đồng, tăng 1,83 lần so với giai đoạn 2006 - 2010; trong đó, riêng 4 năm 2012 - 2015 (sau khi có Nghị quyết số 26/2012/QH13 ngày 21/6/2012 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn) đầu tư trên 509.500 tỷ đồng (chiếm 52,9% tổng vốn đầu tư từ NSNN và TPCP). Vốn đầu tư toàn xã hội cho

nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 là 304,5 nghìn tỷ đồng (bằng 1,71% GDP và bằng 5,4% tổng vốn đầu tư toàn xã hội). Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 đã huy động được khoảng 851.380 tỷ đồng; trong đó, ngân sách nhà nước (bao gồm các chương trình, dự án khác) 266.785 tỷ đồng (31,34%), tín dụng 434.950 tỷ đồng (51%), doanh nghiệp 42.198 tỷ đồng (4,9%), người dân và cộng đồng đóng góp 107.447 tỷ đồng (12,62%).

Bên cạnh đó, Chính phủ đã thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho nông dân như cấp bù miễn thủy lợi phí (trung bình trên 4.000 tỷ đồng/năm); hàng năm chi thêm 7 - 8 nghìn tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Như vậy, đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn hạn chế, thấp hơn nhiều so với yêu cầu. Trong khi vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đảm bảo theo Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; việc huy động các nguồn lực ngoài NSNN cũng chưa tương xứng với nhiệm vụ và nhu cầu phát triển ngành; đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) mới ở giai đoạn thí điểm, quy mô nhỏ, phạm vi hẹp. Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được tăng cường đầu tư nhưng nhiều khu vực vẫn còn rất khó khăn, nhất là các vùng miền núi, vùng bãi ngang ven biển.

Trong thời gian tới, ngành nông nghiệp và PTNT phải đẩy mạnh thực hiện nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, thực hiện cơ cấu lại ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; để đạt mục tiêu được Quốc hội giao và nâng cao hiệu quả đầu tư, đề nghị Quốc hội ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho ngành đảm bảo gấp 2 lần so giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thiết lập các cơ chế, chính sách tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư tư nhân vào phát triển nông nghiệp; tiếp tục tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách đầu tư công cho nông nghiệp, nông thôn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

2. Về hỗ trợ giảm chi phí sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản

- Thực hiện giải pháp bình ổn giá: Danh mục hàng hóa, dịch vụ và các biện pháp để bình ổn giá được thực hiện theo Luật Giá số 11/2012/QH13, như điều hòa cung cầu hàng hóa; các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp; sử dụng quỹ bình ổn; kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm soát hàng tồn kho; quy định giá tối đa, tối thiểu... nhằm hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Việc hỗ trợ trực tiếp cho nông dân được thực hiện thông qua Quỹ dự trữ quốc gia về vắc xin thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; hỗ trợ phí vận chuyển vật tư nông nghiệp ở vùng sâu, vùng xa...

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể các nhà máy sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp đến năm 2020; ưu tiên vốn đầu tư các nhà máy sản xuất vật tư, phân bón, tăng hạn mức vốn vay cho doanh nghiệp nhập khẩu phân bón. Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục vật tư nông nghiệp sử dụng ở Việt Nam, phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp đảm bảo nguồn cung ứng vật tư phục vụ nông dân.

- Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013. Theo đó, đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sản xuất gồm các

doanh nghiệp trong nước, nông dân, tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào sản xuất, gắn với thu mua nông sản, với dự án cánh đồng lớn nhằm tối thiểu hóa các khâu trung gian, giảm chi phí sản xuất. Thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tồn thắt trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 và chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015; theo đó, các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân được ưu đãi lãi suất vay vốn mua vật tư, máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến nông sản.

- Trường hợp tiêu thụ nông sản không kịp thời, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của nông dân; tùy tình hình thực tế, Chính phủ có chính sách hỗ trợ lãi suất thu mua tạm trữ (như đối với lúa gạo) nhằm tăng nhu cầu thị trường, giữ giá có lợi cho nông dân.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng TH);
- Lưu: VT, KH.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn